

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày: 14 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Thẩm phán: Ông Lương Tiến Phương,

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ,
Bà Lò Thị Thúy Hà,
Ông Đặng Văn Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn Đ - Sinh năm: 1972, tại huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn B, sinh năm: 1959 và bà: Lường Thị G (đã chết); có vợ: Lò Thị A, sinh năm: 1965 và 04 con, con lớn nhất sinh năm: 1990, con nhỏ nhất sinh năm: 1996; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2019, tạm giam từ ngày 08/5/2019.

2. Lường Văn H - Sinh ngày: 08/9/1986, tại huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn P, sinh năm: 1940 và bà: Quảng Thị Đ, sinh năm: 1942; có vợ: Lò Thị L, sinh năm: 1985 và 02 con, con thứ nhất sinh năm: 2005, con thứ hai sinh năm: 2010; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2019, tạm giam từ ngày 08/5/2019.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn Đ do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử:* Ông Nguyễn Trần Dể - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn H do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử:* Ông Nguyễn Quang Khai - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lò Thị A, sinh năm: 1965; trú tại: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Thái:* Ông Lường Văn Cường - Sinh năm: 2000,
Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 05/5/2019, tổ công tác của phòng cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với công an xã Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực địa phận thuộc xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên, đã phát hiện hai đối tượng đi xe máy BKS 27B1-AAAA đi từ hướng xã B về trung tâm huyện T, có biểu hiện nghi vấn về vận chuyển trái phép chất ma túy, tổ công tác đã đuổi theo các đối tượng đến khu vực bản I, xã Đ thấy các đối tượng này vào một ngôi nhà dân ở cạnh đường tổ công tác yêu cầu cho kiểm tra đã phát hiện và thu được một gói nilon màu đen do các đối tượng này cất giấu tại rổ nhựa đựng quần áo ở trong nhà, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa về cơ quan điều tra, tại cơ quan điều tra các đối tượng này khai tên là Lường Văn H và Lường Văn Đ cả hai cùng nhau đi mua bán ma túy để kiếm lời đang quá trình trao đổi mua bán thì bị cơ quan công an bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 482/GĐ-PC09, ngày 12/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

“- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn H và Lường Văn Đ gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn H và Lường Văn Đ là 719,39 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.”

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKS-P1 ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lường Văn Đ và Lường Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

* Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 20 năm tù, xử phạt bị cáo Lường Văn H 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy 714,99 gam Heroine cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo (trừ số đã trích mẫu gửi giám định).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Masstel màu xanh, đen, đã cũ thu giữ của Lường Văn Đ và 01 điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu itel màu đen, đã cũ thu giữ của Lường Văn H, là phương tiện các bị cáo đã dùng để liên lạc vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu EXCITER màu xanh, biển kiểm soát: 27B1 - AAA, số khung: RLCE55P10BY068153, số máy: 55P1 - 068154, thu giữ của Lường Văn Đ, không thu giữ giấy tờ xe, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy, trả lại cho vợ của bị cáo là bà Lò Thị A $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy đã bị thu giữ.

- Trả lại cho bị cáo Lường Văn Đ: 01 giấy chứng minh thư nhân dân của Lường Văn Đ, không liên quan đến vụ án.

* Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn Đ không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Lường Văn Đ. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo ở vùng sâu vùng xa, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn H không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân chỉ được đi học hết lớp 03 phổ thông. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi

phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, không bổ sung lời bào chữa của người bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy xe máy nhãn hiệu EXCITER màu xanh, biển kiểm soát: 27B1 - AAA đã bị thu giữ.

Lời nói sau cùng, các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo khai rằng, khoảng đầu tháng 4 năm 2019, Lương Văn H đang ở nhà thì có một người phụ nữ dân tộc Thái, khoảng 50 tuổi, không rõ tên, địa chỉ, đi xe máy màu đỏ, không rõ biển kiểm soát vào nhà H hỏi mua trâu, sau đó người phụ nữ đặt vấn đề với H đang cần tìm mua 02 bánh Heroine, hứa nếu mua được trả công cho H 10 triệu đồng, H đồng ý nói khi nào tìm được Heroine H sẽ thông tin sau, cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng một tuần sau, H đến nhà Lương Văn Đ và nói chuyện có người phụ nữ đang cần tìm mua 02 bánh Heroine, H và Đ thống nhất với nhau nếu tìm mua được Heroine về bán kiếm lời chia nhau, nghe H nói vậy, Đ đồng ý và hẹn H lúc nào tìm mua được Heroine thì Đ sẽ thông báo lại. Khoảng một tuần sau, H gọi điện thoại hỏi Đ có Heroine chưa, Đ bảo chưa có, sau đó Đ gọi điện thoại cho Chá Cá D ở bản K, xã N, qua trao đổi, Đ hỏi mua nợ được của D 02 bánh Heroine với giá 120 triệu đồng/bánh, Đ gọi điện thoại lại cho H, thông báo đã có 02 bánh Heroine rồi, Đ và H hẹn gặp nhau rồi cùng đi xem nhà người phụ nữ cần mua Heroine, đến khoảng 08 giờ ngày 05/5/2019, Đ đi xe máy biển kiểm soát: 27B1-AAA đón H ở khu vực bản E, xã N, sau đó, H chỉ đường cho Đ chở H đi ra khu vực bản F, xã Đ, huyện T, cả hai cùng đi vào một ngôi nhà sàn gỗ 03 gian ở phía tay phải đường quốc lộ 279, hướng từ M đến T, cả hai vào trong nhà thì gặp người một người đàn ông khoảng 35 tuổi và một người phụ nữ đặt mua Heroine hôm trước, không biết tên, địa chỉ, H và Đ trao đổi thống nhất với người phụ nữ bán 02 bánh Heroine với giá 130 triệu đồng/bánh, người phụ nữ đồng ý và cho Đ và H

xem tiền xong, Đ đi xe máy chở H quay về để lấy Heroine, khi đến bản E thì H xuống xe còn Đ đi về, trên đường về, Đ gọi điện thoại bảo Chá Cá D mang 02 bánh Heroine cho Đ, khi Đ đi về nhà cách nhà khoảng 15 mét thì D cùng vừa đến nơi, D lấy trong người ra một bọc nilon màu đen bên trong có 02 bánh Heroine, Đ mở cốp xe máy cho D bỏ vào cốp xe, D hẹn Đ khoảng 13 giờ cùng ngày sẽ quay lại lấy tiền, Thống nhất xong, Đ đi xe máy ra bản E đón H cùng đi bán Heroine, khi cả hai đi đến khu vực cầu P, xã C thì dừng xe, Đ mở cốp xe máy lấy 02 bánh Heroine đưa cho H giấu vào trong cặp quần trước bụng, xong cả hai tiếp tục đi đến khoảng gần 13 giờ cùng thì đến nhà người phụ nữ buổi sáng cho xem tiền. Khi đến nhà thì không thấy người phụ nữ ở nhà, chỉ thấy một người thanh niên khoảng 30 tuổi đang đứng ở ngoài sân, H gọi điện thoại cho người phụ nữ bảo ở đó chờ, sau đó, H và Đ đi lên nhà sàn, H lấy 02 bánh Heroine trong cặp quần ra giấu vào trong chiếc giỏ nhựa đựng quần áo thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 bánh Heroine có tổng khối lượng 719,39 gam.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự, do đó các bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật qui định.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận các bị cáo biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng vì gia đình khó khăn mà các bị cáo đã có hành vi giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện M và huyện T, tỉnh Điện Biên. Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc chặt chẽ, phân công nhau để thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã có hành vi mua bán hai bánh Heroine có khối lượng 719,39 gam, hành vi đó của các bị cáo bị coi là phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự, bởi vậy các bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan, sai. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục các bị cáo trong tình hình hiện nay là cần thiết.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo còn tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, mặt khác, các bị cáo là người dân tộc Thái, sống ở vùng sâu, vùng xa, gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, sự nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bởi vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là cần thiết, thông qua đó thể hiện tính khoan hồng giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

Về hình phạt tiền Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, thấy rằng: Nguồn thu nhập chính của gia đình bị cáo Lường Văn Đ, Lường Văn H từ sản xuất nông nghiệp, thể hiện tại biên bản xác minh ngày 18/5/2019 (BL61), Biên bản xác minh ngày 18/5/2019 (BL86), bởi vậy Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do đó hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Đối với số ma túy 714,99 gam Heroine cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo là vật chứng của vụ án cần tiêu hủy (trừ số đã trích mẫu gửi giám định).

- 01 điện thoại di động loại bàn phím nhấn hiệu Masstel màu xanh, đen, đã cũ thu giữ của Lường Văn Đ và 01 điện thoại di động loại bàn phím nhấn hiệu itel màu đen, đã cũ thu giữ của Lường Văn H, là phương tiện các bị cáo đã dùng để liên lạc vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với chứng minh thư nhân dân của Lường Văn Đ, không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu EXCITER màu xanh, biển kiểm soát: 27B1 - AAA, số khung: RLCE55P10BY068153, số máy: 55P1 - 068154, thu giữ của Lường Văn Đ, không thu giữ giấy tờ xe. Quá trình điều tra, xác định đăng ký xe mang tên Lò Thị Z, bà Lò Thị Z đã bán xe lại cho Trần Văn H1, ông H1 đã bán xe lại cho gia đình Lường Văn Đ, quá trình bán xe, các bên chưa làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Qua quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng thấy rằng, quá trình bán xe các bên chưa thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu xe mô tô theo qui định, tại phiên tòa bà Lò Thị A vợ bị cáo Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị Hội

đồng xét xử trả lại chiếc xe cho gia đình bà vì nguồn tiền để mua được chiếc xe này là khoản tiền tiết kiệm của gia đình và vay ngân hàng để mua, do đó Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của bà Lò Thị A là có căn cứ nên cần trả lại chiếc xe máy đó cho bà Lò Thị A, yêu cầu bà Lò Thị A phải đăng ký quyền sở hữu xe mô tô này tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo qui định.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Các vấn đề liên quan khác:

Trong hồ sơ thể hiện đối tượng tên là Chá Cá D (tên khác: Chá Sáy D), nhà ở bản K, xã N, huyện M, là người đã bán 02 bánh Heroine cho Điện. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, D không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

Đối với ông Lò Văn P và bà Lò Thị H2, là chủ nhà, nơi tiến hành bắt quả tang Đ và H. Quá trình điều tra xác định, khi xảy ra vụ án, ông P, bà H2 đang đi chăn trâu, không có nhà, chỉ có con trai là Lò Văn T1 ở nhà. Quá trình xác minh người phụ nữ đặt mua Heroine, Đ và H không quen biết ông P, bà H1. Do đó, ông P, bà H1 không liên quan đến vụ án.

[7] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thấy rằng các bị cáo Lương Văn Đ, Lương Văn H là người dân tộc thái thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo Lương Văn H còn thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mỗi bị cáo 20 năm tù, không phạt tiền, miễn án phí cho các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, những người bào chữa do cơ quan điều tra chỉ định để bào chữa cho bị cáo đã phân tích tính chất của vụ án, nhân thân bị cáo, nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lường Văn Đ, Lường Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự,

- Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2019.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

* *Tịch thu, tiêu hủy:* Toàn bộ Heroine còn lại có khối lượng là: 714,99 gam Heroine (đã trích mẫu gửi giám định).

* *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Masstel màu xanh, đen, đã cũ, qua sử dụng,

- 01 điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu itel màu đen, đã cũ, qua sử dụng.

* *Trả lại bị cáo Lường Văn Đ:* 01 chứng minh thư nhân dân số: 040287045 mang tên Lường Văn Đ. Cấp ngày 28/02/2019, nơi cấp Công an tỉnh Điện Biên.

* *Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị A:* Chiếc xe máy nhãn hiệu EXCITER màu xanh, biển kiểm soát: 27B1 - AAA, số khung: RLCE55P10BY068153, số máy: 55P1 - 068154, thu giữ của Lường Văn Đ.

(Tất cả số vật chứng trên đã bàn giao theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 16/9/2019).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn Đ, Lường Văn H.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo liên quan đến phần quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án

nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/10/2019)./.

Nơi nhận:

- Vụ I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- NQLNVLQ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Th/báo);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Nam